

Số: 92/CDGD

Hòa Bình, ngày 25 tháng 6 năm 2018

V/v hướng dẫn thực hiện quy chế
khen thưởng của tổ chức Công đoàn

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc.

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thi đua Khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 2106/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy chế thi đua - khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hoà Bình;

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-LĐLĐ ngày 06/6/2018 của LĐLĐ tỉnh Hoà Bình về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Hoà Bình;

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình đề nghị Công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc nghiên cứu kỹ nội dung Quyết định số 129/QĐ-LĐLĐ ngày 06/6/2018 của LĐLĐ tỉnh Hoà Bình để thực hiện tốt công tác khen thưởng Công đoàn tại các đơn vị, trường học (có văn bản đính kèm).

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình yêu cầu các đơn vị nghiêm túc thực hiện. /: 22

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch CDGD;
- Website ngành;
- Lưu: VP (LTTH 06).

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Bùi Đức Ngọc

CÔNG VĂN BẢN SỐ: 97
Ngày 12/6/2018

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 129/QĐ-LĐLĐ

Hòa Bình, ngày 06 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Hòa Bình

BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; Quyết định số 2106/QĐ-TLĐ ngày 28/12/2017 của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn.

Căn cứ Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy Ban nhân dân tỉnh, về việc ban hành Quy chế thi đua- khen thưởng trên địa bàn tỉnh Hòa Bình;

Căn cứ Công văn số 492/TLĐ ngày 30/3/2018 của của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, về việc thẩm định Quy chế Khen thưởng.

Xét đề nghị của Ban Chính sách - Pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

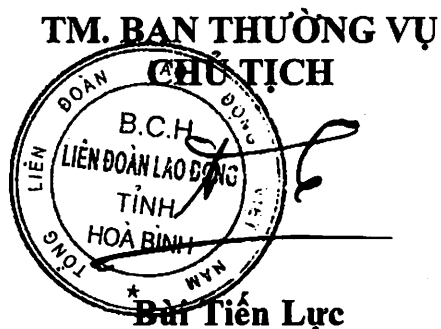
Điều 1. Ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 160/QĐ-LĐLĐ ngày 26/12/2016 của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình và có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Cán bộ, đoàn viên công đoàn; các cấp Công đoàn trong tỉnh; các Ban Liên đoàn Lao động tỉnh; các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Tổng LĐLĐVN; Ban TĐKT tỉnh HB;
- LĐLĐ các huyện, TP; Công đoàn ngành;
- Các đơn vị trực thuộc; Các Ban LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban CS- PL.



QUY CHẾ
KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TỈNH HÒA BÌNH
Ban hành theo Quyết định số 129/QĐ-LĐLĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018
của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức phong trào thi đua, cụ thể hoá tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn; của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc hệ thống Công đoàn; thẩm quyền quyết định, thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng.

Những vấn đề không có trong Quy chế, thực hiện theo Quy định của Luật Thi đua khen thưởng và các văn bản hướng dẫn của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả cán bộ, đoàn viên Công đoàn; cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn các cấp; cán bộ Công đoàn chuyên trách và chủ sử dụng lao động có công lao, đóng góp xây dựng tổ chức Công đoàn tỉnh Hòa Bình.

Điều 3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua

Hàng năm các cấp Công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 20 tháng 02 hàng năm.

Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho công đoàn cơ sở nhất là khu vực doanh nghiệp, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình công hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.

4. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không được khen thưởng chuyên đề và ngược lại, (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Công đoàn ngành Trung ương chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh, khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề; không khen thưởng thường xuyên hàng năm.

6. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 5. Danh hiệu thi đua

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

1.1 Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

“Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”;

1.2 Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a) “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;

b) “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”;

c) “Công đoàn cơ sở vững mạnh”;

d) “Tổ Công đoàn xuất sắc”.

2. Danh hiệu thi đua bình xét khen thưởng và đề nghị Nhà nước khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a) “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

b) Chiến sỹ thi đua cấp tỉnh;

- c) “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;
- d) “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;
- e) “Lao động tiên tiến”;

2.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

- a) “Cờ thi đua của Chính phủ”;
- b) “Tập thể lao động xuất sắc”;
- c) “Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 6. Các hình thức khen thưởng

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:

- 1.1. Bằng khen của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- 1.2. Bằng khen của Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh;
- 1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- 1.4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
- 1.5. Giấy khen của Ban Chấp hành Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- 1.6. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;
- 1.7. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn.

2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

- 2.1. Huân chương;
- 2.2. Huy chương;
- 2.3. Danh hiệu vinh dự nhà nước;
- 2.4. “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước”;
- 2.5. Kỷ niệm chương, Huy hiệu;
- 2.6. Bằng khen;
- 2.7. Giấy khen.

Chương III

KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Mục 1

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

- 1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, qui định của cơ quan, đơn vị;

Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và Công đoàn cấp trên;
4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;
2. Bảo đảm thu, chi, quản lý tài chính Công đoàn đúng quy định của Nhà nước và của Công đoàn;
3. Thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động;
4. Nội bộ đoàn kết; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn ”

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cơ sở có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những Công đoàn cơ sở đạt danh hiệu “Công đoàn cơ sở vững mạnh”;

2. “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (*tại Mục 03 Chương IV cơ cấu khen thưởng*)

Đối với Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Công đoàn cơ sở tiêu biểu xuất sắc nhất, được Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn.

Tổng số “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Công đoàn cơ sở không quá 20% “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”.

Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”

1. Các chuyên đề xét khen thưởng cờ thi đua hàng năm của Tổng Liên đoàn gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động"; "Văn hoá, Thể thao"; "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng, quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua cho từng chuyên đề của Tổng Liên đoàn.

4. Số lượng “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” xét tặng hàng năm (không quá 01 cờ/01 chuyên đề/năm) tuy nhiên căn cứ thành tích phong trào, Hội đồng Thi đua- khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh xét duyệt và đề xuất trình Tổng Liên đoàn.

Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”

“Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh” xét tặng cho Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác được Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức phát động.

Mục 2

ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 13. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”

Liên đoàn Lao động tỉnh sẽ có Hướng dẫn riêng từng năm theo Hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Điều 14. Bằng khen của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

1.2. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho công nhân, lao động xuất sắc tiêu biểu trong số công nhân, lao động có 02 năm liên tục đạt danh hiệu đoàn viên Công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng

khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho tập thể từ Công đoàn cơ sở trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động; chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động.

3.3. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh và năm đề nghị khen thưởng được xếp loại vững mạnh.

4. Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm.

Số lượng Bằng khen Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho tập thể (gồm Công đoàn cơ sở và Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) không quá 1% tổng số Công đoàn cơ sở thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý trực tiếp.

Số lượng Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân không quá 0,02% tổng số đoàn viên Công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý.

Liên đoàn Lao động tỉnh khuyến khích Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành xét, đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen và trình Tổng Liên đoàn tặng bằng khen cho công nhân lao động trực tiếp sản xuất, nhưng vẫn phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn và số lượng theo quy định của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 15. Bằng khen chuyên đề của Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, Thể thao", "Giỏi việc nước, Đảm việc nhà" và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Công đoàn cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng quy định về đối tượng, tiêu chuẩn, hồ sơ khen thưởng cho từng chuyên đề theo hướng dẫn cụ thể của từng Ban chuyên môn Tổng Liên đoàn.

4. Số lượng Bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm:

Số lượng đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm: Mỗi chuyên đề không quá 04 Bằng khen.

5. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng bằng khen khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn.

Điều 16. Bằng khen của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn, là gương điển hình trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương.

1.2. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”; đã được tặng Giấy khen của Công đoàn.

Số lượng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh cho các cá nhân không quá 0,2% tổng số đoàn viên, công nhân lao động thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh quản lý.

2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

2.1. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức;

2.2. Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen và năm đề nghị khen thưởng, tập thể Công đoàn được đánh giá chất lượng hoạt động Công đoàn loại vững mạnh trở lên.

Số lượng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh tặng cho tập thể không quá 5% số Công đoàn cơ sở.

Điều 17. Bằng khen chuyên đề của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm:

Chuyên đề “Giỏi việc nước, Đảm việc nhà”, “Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”.

2. Đối tượng được xét tặng bằng khen chuyên đề hàng năm gồm:

Tập thể là Công đoàn cơ sở, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các tập thể đó.

3. Tiêu chuẩn xét tặng bằng khen chuyên đề.

3.1. Tập thể

Được Khởi thi đua bình bầu suy tôn là tập thể có thành tích tiêu biểu, xuất sắc, dẫn đầu trong công tác tổ chức, chỉ đạo, thực hiện phong trào thi đua của các chuyên đề và có số điểm đạt từ 95 điểm trở lên theo bảng chấm điểm thi đua chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hoá, Thể thao”.

3.2. Cá nhân

- Đối với chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Năm trước liền kề và năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, có sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở.

- Đối với chuyên đề “Văn hoá, Thể thao”

Có nhiều đóng góp cho các hoạt động phong trào “Văn hoá, thể thao” của công nhân, viên chức, lao động. Được tập thể bình chọn là thành viên tích cực trong hoạt động phong trào “Văn hoá, Thể thao” ở cơ sở.

- Đối với chuyên đề “Xanh- sạch- đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”

Là người tiêu biểu trong số những cá nhân có thành tích xuất sắc trong tổ chức thực hiện phong trào “Xanh - Sạch - Đẹp, Bảo đảm ATVSLĐ” của đơn vị.

Gương mẫu chấp hành luật pháp, chế độ chính sách về Bảo hộ lao động, các tiêu chuẩn, quy định về kỹ thuật an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, phòng chống cháy nổ.

4. Số lượng bằng khen chuyên đề xét tặng hàng năm: Mỗi chuyên đề không quá 05 tập thể, 05 cá nhân.

5. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng bằng khen khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 18. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên Công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp

dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

1.4. Đối với những Đề tài khoa học cấp tỉnh, Bộ có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

1.5. Đối với những đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

1.6. Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

1.7. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó (*nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất*).

1.8. Đối với các sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

Điều 19. Giải thưởng

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn:

1.1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững, xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

1.2. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 1 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam.

1.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

1.4. Năm tổ chức trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”, Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:

2.1. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sáng tạo trong hoạt động Công đoàn góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh;

2.2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn;

2.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

2.4. Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng theo hướng dẫn của Tổng Liên đoàn về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

Điều 20. Giấy khen

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở; đơn vị sự nghiệp thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình.

2. Giấy khen để tặng cho các tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của Công đoàn được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

b) Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở trực thuộc tổ chức Công đoàn tỉnh quản lý.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA, THÀNH LẬP KHỐI THI ĐUA VÀ CƠ CẤU KHEN THƯỞNG

Mục 1

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 21. Tổ chức phong trào thi đua

Các cấp Công đoàn trong tỉnh phối hợp với chuyên môn, chính quyền đồng cấp tổ chức phong trào thi đua trong công nhân viên chức lao động, nhằm tạo động lực động viên khuyến khích mọi tập thể, cá nhân phát huy truyền thống yêu nước; năng động sáng tạo vươn lên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. Chăm lo và bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp, chính đáng cho người lao động.

Điều 22. Các phong trào thi đua yêu nước trong công nhân viên chức lao động (CNVCLĐ) tỉnh Hòa Bình gồm:

1. Phong trào “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”;

2. Phong trào “Xanh- sạch- đẹp, bảo đảm ATVSLĐ”;
 3. Phong trào “Chung sức xây dựng nông thôn mới”;
 4. Phong trào “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ CNVCLĐ;
 5. Phong trào “Giúp nhau làm kinh tế gia đình, nâng cao thu nhập cải thiện cuộc sống”;
 6. Phong trào “Học tập nâng cao trình độ mọi mặt đáp ứng yêu cầu thời kỳ hội nhập đầy mạnh CNH-HĐH”;
 7. Phong trào “Xây dựng cơ quan, đơn vị văn hoá”;
 8. Phong trào “Tù thiện, nhân đạo”; “Chung sức giúp đỡ người nghèo- Không ai bị bỏ lại phía sau”;
 9. Cuộc vận động CBCCVC “Trung thành, tận tụy, sáng tạo, gương mẫu”.
- Ngoài các phong trào trên, cuộc vận động trong CNVCLĐ và các cấp Công đoàn tỉnh tích cực hưởng ứng, tham gia các đợt thi đua đột xuất, thi đua theo chuyên đề do Tổng liên đoàn, Ủy Ban nhân dân tỉnh phát động.

Mục 2

THÀNH LẬP KHỐI THI ĐUA

Điều 23. Thành lập khối thi đua.

1. Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập 02 Khối thi đua như sau:
 - 1.1. Khối thi đua Liên đoàn Lao động huyện, thành phố bao gồm 11 đơn vị: Liên đoàn Lao động các huyện Kỳ Sơn, Lương Sơn, Cao Phong, Kim Bôi, Lạc Sơn, Lạc Thủy, Yên Thủy, Tân Lạc, Mai Châu, Đà Bắc và thành phố Hòa Bình.
 - 1.2. Khối thi đua Công đoàn ngành gồm 07 đơn vị: Công đoàn Viên chức tỉnh, Công đoàn ngành Giáo dục, Công đoàn ngành Y tế, Công đoàn ngành Giao thông Vận tải, Công đoàn ngành Nông nghiệp và phát triển Nông thôn, Công đoàn ngành Công thương, Công đoàn Các khu Công nghiệp.
 - 1.3. Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành phải thực hiện phân chia Cụm, Khối thi đua đối với các Công đoàn cơ sở do cấp mình quản lý trực tiếp; mỗi Cụm, Khối thi đua có ít nhất từ 05 Công đoàn cơ sở trở lên.
2. Khối thi đua có nhiệm vụ:
 - 2.1. Hàng năm, Khối thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua và đăng ký thi đua; giới thiệu các điển hình tiên tiến từ các tập thể, cá nhân thuộc các Công đoàn cơ sở và các hoạt động khác theo Luật Thi đua khen thưởng; bầu lại Trưởng, Phó Khối cho năm kế tiếp.
 - 2.2. Phó trưởng khối theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Khối; có trách nhiệm yêu cầu các đơn vị thành viên trong khối nộp báo cáo thi đua định kỳ sơ kết 6 tháng,

tổng kết năm, để tổng hợp báo cáo chung của khối về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.3. Các thành viên trong Khối thi đua: Có trách nhiệm phối hợp xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động của Khối, đồng thời gửi báo cáo sơ, tổng kết của đơn vị mình về đơn vị trưởng Khối đúng thời gian quy định.

Điều 24. Cách chấm điểm, xếp loại

Hàng năm, khối thi đua tiến hành tổng kết phong trào thi đua tự bình xét, chấm điểm các đơn vị trong Khối và gửi kết quả chấm điểm về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Chính sách- Pháp luật). Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức đoàn kiểm tra phong trào thi đua và hoạt động Công đoàn tại các đơn vị; thành phần Đoàn kiểm tra gồm: Thường trực, đại diện các Ban chuyên đề chấm điểm công khai cho các đơn vị trong 02 Khối thi đua, sau đó Hội đồng thi đua- khen thưởng sẽ họp và quyết định kết quả xếp loại theo thứ tự từ cao xuống thấp để thực hiện cơ cấu khen thưởng thường xuyên hàng năm.

Điều 25. Các căn cứ chấm điểm thi đua

1. Căn cứ vào kết quả hoàn thành nhiệm vụ trên cơ sở các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn; Liên đoàn Lao động tỉnh hướng dẫn và điều chỉnh bảng chấm điểm xếp loại hàng năm theo nội dung kế hoạch phát động thi đua và các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm cho phù hợp và thống nhất chỉ đạo phong trào.

2. Căn cứ vào bản đăng ký thi đua gồm: các nội dung giao ước thi đua và đăng ký danh hiệu thi đua của các thành viên trong Khối thi đua từ đầu năm.

Điều 26. Nhiệm vụ, quyền hạn của trưởng khối, phó trưởng khối

1. Trưởng khối: chịu trách nhiệm trước Ban thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về hoạt động phong trào thi đua của khối hàng năm. Xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung hoạt động công tác thi đua khen thưởng và chủ trì Hội nghị của khối; tổ chức ký kết giao ước thi đua các đơn vị trong khối; giới thiệu các điển hình tiên tiến từ các tập thể, cá nhân thuộc các Công đoàn cơ sở và các hoạt động khác theo Luật Thi đua khen thưởng, bầu Trưởng, Phó Khối cho năm kế tiếp. Tổng hợp báo cáo kết quả về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Phó trưởng khối: Có trách nhiệm yêu cầu các đơn vị thành viên trong Khối nộp báo cáo thi đua định kỳ sơ kết 6 tháng, tổng kết năm, để tổng hợp báo cáo chung của Khối về Hội đồng Thi đua, khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Nhiệm vụ của các thành viên trong Khối thi đua: Có trách nhiệm phối hợp xây dựng Kế hoạch tổ chức các hoạt động của Khối, đồng thời gửi báo cáo sơ, tổng kết của đơn vị mình về đơn vị trưởng Khối đúng quy định.

Mục 3

CƠ CẤU KHEN THƯỞNG

Điều 27. Khối thi đua Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố (11 đơn vị)

Nhất: Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh;

Nhi: Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh;

Ba: Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 28. Khối thi đua Công đoàn ngành (07 đơn vị)

Nhất: Cờ thi đua Ủy ban nhân dân tỉnh;

Nhi: Bằng khen Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Cờ Thi đua Tổng Liên đoàn: Xét tặng cho đơn vị trưởng Khối thi đua Liên đoàn Lao động huyện, thành phố có thành tích xuất sắc (không được khen thưởng của Ủy Ban nhân dân tỉnh)

- Cờ Thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh: Xét tặng cho đơn vị trưởng Khối thi đua Công đoàn ngành có thành tích xuất sắc (không được khen thưởng của Ủy Ban nhân dân tỉnh).

- Bằng khen Tổng Liên đoàn: Xét tặng cho đơn vị xếp thứ 5 trở lên đối với Khối Thi đua Liên đoàn Lao động huyện, thành phố và xếp thứ 4 trở lên Khối Thi đua Công đoàn ngành.

- Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh: Xét tặng cho đơn vị xếp thứ 5, thứ 6 trong 02 Khối Thi đua (số điểm chấm phải đạt trên 80/100 điểm).

Các đơn vị được xét tặng cờ Thi đua Tổng Liên đoàn, cờ Thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh; Bằng khen Tổng Liên đoàn, Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh phải đảm bảo đủ tiêu chuẩn theo quy định của Tổng Liên đoàn và Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình.

Mục 4

KÍCH THƯỚC CỜ, BẰNG KHEN VÀ GIẤY KHEN

Điều 29 Kích thước Cờ thi đua

1. Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn:

1.1. Kích thước: 800mm x 600mm

1.2. Chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

2. Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh:

2.1. Kích thước: 750mm x 550mm

2.2. Chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

Điều 30. Kích thước Bằng khen

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn: kích thước 360mm x 237mm.

2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh: kích thước 330mm x 227mm.

Điều 31. Kích thước Giấy khen

Kích thước: 297 mm x 210 mm.

Chương V

DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG TRONG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Điều 32. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn

1. Cá nhân: Cán bộ Công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách Công đoàn; cán bộ, viên chức, công nhân, lao động trong các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Tập thể: Công đoàn cơ sở; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; các ban chuyên môn và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 33. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 6 năm liên tục đạt chiến sĩ thi đua cơ sở.

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

Điều 34. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật của cá nhân đó phải có tác dụng ảnh hưởng, nêu gương trong phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn ở tỉnh, được Hội đồng Khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh đánh giá, công nhận.

Điều 35. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn" được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có ba lần liên tục đạt danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở".

2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn" phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động Công đoàn tỉnh, ngành, địa phương.

Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Liên đoàn Lao động tỉnh, có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

Điều 36. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở"

1. Danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến";

1.2. Có sáng kiến cải tiến kỹ thuật hoặc giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý và được ứng dụng để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

Đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp, những đề xuất, sáng kiến mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội không thể lượng hóa cụ thể được giá trị bằng tiền, nhưng được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học của đơn vị đánh giá cao, Thủ trưởng đơn vị xác nhận về hiệu quả của sáng kiến đó thì cũng được coi là sáng kiến cấp cơ sở.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở giúp người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, công nhận.

3. Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp cơ sở do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền công nhận danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" quyết định thành lập. Thành phần Hội đồng gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu "Chiến sỹ thi đua cơ sở" không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" của cơ quan, đơn vị cơ sở.

Điều 37. Danh hiệu "Lao động tiên tiến"

1. Tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến".

a) Cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống Công đoàn tỉnh đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

- Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Thời gian để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Cá nhân được cử đi học, bồi dưỡng thời hạn dưới 01 năm, nếu đạt kết quả từ loại khá trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để bình xét danh hiệu thi đua. Các trường hợp đi đào tạo từ 01 năm trở lên, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì năm đó được xếp tương đương danh hiệu “Lao động tiên tiến” để làm căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng khác. Trường hợp cá nhân chuyển công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét tặng các danh hiệu thi đua trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 6 tháng trở lên).

- Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

- Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” cho trường hợp mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ từ 40 ngày làm việc trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

Điều 38. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

- Các ban chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động cấp huyện, Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn các khu công nghiệp.

2. Tiêu chuẩn Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

- Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

- Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

- Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

- Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

- Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 39. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

- 3.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- 3.2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, có hiệu quả;
- 3.3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- 3.4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

Điều 40. Khen thưởng cấp Nhà nước

Tổng Liên đoàn xem xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Bằng khen, Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương, danh hiệu Anh hùng Lao động... cho các tập thể, cá nhân được thực hiện theo quy định tại Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng hiện hành.

Chương VI

HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN TỈNH, CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP CƠ SỞ

Điều 41. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua khen thưởng. Số lượng thành viên tối đa không quá 9 người.

2. Cơ cấu Hội đồng gồm:

- 2.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh
- 2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh, phụ trách công tác thi đua khen thưởng;
- 2.3. Thành viên Hội đồng gồm các đồng chí Trưởng Ban chuyên đề và Thư ký Hội đồng Thi đua khen thưởng do Ban Thường vụ quyết định.

Giao cho Ban Chính sách pháp luật Liên đoàn Lao động tỉnh, là Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động cấp tỉnh có nhiệm vụ:

- 3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của tỉnh;
- 3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu cho Ban Thường vụ việc sơ kết, tổng kết; kiểm tra giám sát công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh

phong trào thi đua yêu nước trong công nhân viên chức lao động của tỉnh theo từng năm và từng giai đoạn;

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Điều 42. Hội đồng Thi đua- Khen thưởng Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành

1. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

1.1. Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; Công đoàn ngành;

1.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện, thành phố; Công đoàn ngành;

1.3. Thành viên Hội đồng gồm các đồng chí trong Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện thành phố; Công đoàn ngành; thư ký tổng hợp do đồng chí Chủ tịch Hội đồng quyết định.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện thành phố; Công đoàn ngành có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

2.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong Công nhân viên chức của ngành, địa phương;

2.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong Công nhân viên chức theo từng năm và từng giai đoạn.

Chương VII

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ TUYẾN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Mục 1

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH

Điều 43. Thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ủy quyền cho Thường trực Đoàn Chủ tịch quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;
3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;
4. Bằng khen của Tổng Liên đoàn;
5. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;

6. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”;

7. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

Điều 44. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”;

2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh;

3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân ở cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

4. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho cơ quan Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành; các ban Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 45. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; Công đoàn cơ sở

1. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành quyết định công nhận “Công đoàn cơ sở vững mạnh” và Giấy khen.

2. Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở quyết định công nhận “Đoàn viên công đoàn xuất sắc”, “Tổ công đoàn xuất sắc” và giấy khen.

Điều 46. Thẩm quyền quyết định khen thưởng khác

Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này do Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định.

Mục 2

HỒ SƠ, THỜI GIAN VÀ TUYẾN TRÌNH KHEN THƯỞNG

Điều 47. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh xét khen thưởng:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành và đơn vị trực thuộc kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen.

1.3. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở:

- Báo cáo sáng kiến của cá nhân đề nghị công nhận “Chiến sỹ thi đua cơ sở” (Đề nghị Hội đồng xét sáng kiến của Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận).

2. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Cờ Thi đua và Bằng khen gồm có:

2.1. Tóm tắt thành tích tập thể, cá nhân đề nghị tặng cờ thi đua và Bằng khen

2.2. Báo cáo thành tích của đơn vị đề nghị tặng cờ.

3. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo:

3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành;

3.2. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị khen thưởng có xác nhận của các cấp trình khen thưởng;

3.3. Tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của các cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;

3.4. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:

a) Văn bản công nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền;

b) Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (nếu có);

c) Biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp tỉnh, Bộ, ngành Trung ương, Nhà nước kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu;

d) Văn bản xác nhận hiệu quả kinh tế, xã hội của đơn vị ứng dụng đề tài, sáng kiến.

4. Hồ sơ đề nghị công nhận Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn:

4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

4.2. Báo cáo thành tích của cá nhân đề nghị tặng thưởng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong báo cáo phải nêu rõ nội dung, hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đã được ứng dụng vào thực tế;

4.3. Biên bản họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh;

4.4. Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền công nhận sáng kiến, đề tài khoa học và nhận xét, đánh giá hiệu quả, mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học đã được ứng dụng trong thực tế.

5. Hồ sơ đề nghị xét khen thưởng: Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh; Giải thưởng Nguyễn Văn Linh; Cờ thi đua chuyên đề, Bằng khen chuyên đề (theo hướng dẫn của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam).

Các đơn vị lập tờ trình riêng đối với từng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng (Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn; Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Khen thưởng cấp Nhà nước; Bằng lao động sáng tạo; Khen thưởng Cờ thi đua và Bằng khen của Tổng Liên đoàn). Ngoài hồ sơ gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh qua đường bưu điện, các đơn vị gửi bản mềm về Liên đoàn Lao động tỉnh qua phần mềm khen thưởng, địa chỉ: **khenthuong.congdoan.vn**

- Các mẫu biểu hồ sơ trình khen thưởng có phụ lục đính kèm.

Điều 48. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn xét trình khen thưởng cấp Nhà nước

1. Hồ sơ đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc” gửi về Tổng Liên đoàn 03 bộ và mỗi bộ gồm có:

1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

1.2. Báo cáo thành tích của cá nhân được đề nghị xét phong tặng danh hiệu “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

1.3. Chứng nhận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền hoặc ý kiến (bằng văn bản) xác nhận của Hội đồng Khoa học, Hội đồng sáng kiến cấp tỉnh, bộ, ngành, đoàn thể trung ương đối với đề tài, sáng kiến, giải pháp đem lại hiệu quả thiết thực;

1.4. Biên bản cuộc họp bình xét và kết quả bỏ phiếu kín của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng.

2. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” gửi về Tổng Liên đoàn 3 bộ và mỗi bộ gồm có:

2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh;

2.2. Báo cáo thành tích của tập thể đề nghị tặng “Cờ thi đua của Chính phủ” có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

2.3. Biên bản họp xét và kết quả bỏ phiếu kín của Cụm, Khối thi đua;

2.4. Xác nhận của địa phương cấp phường, xã về thực hiện pháp luật, chủ trương chính sách của Nhà nước tại địa phương.

3. Hồ sơ đề nghị xét tặng Huân chương các loại gồm 04 bộ, mỗi bộ có:

3.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

3.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng, có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

3.3. Biên bản cuộc họp và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh;

3.4. Trường hợp cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng do có phát minh, sáng chế, sáng kiến phải có xác nhận của cơ quan quản lý có thẩm quyền.

4. Hồ sơ đề nghị xét tặng “Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ” gồm 3 bộ, mỗi bộ có:

4.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh kèm theo danh sách đề nghị khen thưởng;

4.2. Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị khen thưởng có xác nhận của cấp trình khen thưởng;

4.3. Biên bản và kết quả bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.

Điều 49. Tuyến trình khen thưởng cấp Nhà nước

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với: Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn cơ sở, cán bộ công đoàn chuyên trách hưởng lương từ ngân sách công đoàn thuộc các đơn vị trên.

Tổng Liên đoàn xem xét trình Thủ tướng Chính phủ xét tặng Cờ thi đua đối với Liên đoàn Lao động tỉnh, dẫn đầu Khối thi đua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị-xã hội khi có văn bản đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 50. Thời hạn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị Ủy Ban nhân dân tỉnh khen thưởng

- Hồ sơ đề nghị tặng Cờ thi đua xuất sắc; Bằng khen đơn vị xếp thứ Nhất, Nhì, Ba của 02 Khối thi đua gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30/12 hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng

- Hồ sơ khen toàn diện và chuyên đề tổng kết năm gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30/12 hàng năm.

- Đối với Công đoàn ngành Giáo dục (Công đoàn các trường học của 11 huyện, thành phố) đề nghị khen thưởng theo năm học; hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 20/7 hàng năm.

3. Hồ sơ đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng:

Hồ sơ khen toàn diện và chuyên đề tổng kết năm gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15 tháng 01 (năm liền kề xét khen thưởng).

Hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng lao động sáng tạo gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

4. Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước

- Hồ sơ trình đề nghị khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại trước ngày 30 tháng 3 hàng năm.

- Hồ sơ đề nghị khen thưởng Chiến sỹ thi đua toàn quốc gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 10 tháng 7 hàng năm.

- Hồ sơ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng theo năm học gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30 tháng 8 hàng năm.

Chương VIII

QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ HIỆU LỰC THI HÀNH

Điều 51. Nguồn hình thành Quỹ thi đua, khen thưởng gồm:

- Trích từ Tài chính Công đoàn theo quy định của Tổng Liên đoàn;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

Điều 52. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng

1. Cách tính mức tiền thưởng.

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam;

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể: (có bảng phụ lục đính kèm).

2. Cấp chi tiền thưởng.

2.1. Tiền thưởng kèm theo Quyết định khen thưởng của Nhà nước và của Tổng Liên đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh chi khen thưởng.

2.2. Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng cho “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”; “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” và tiền thưởng cho các tập thể, cá nhân được khen thưởng tại các Hội nghị tổng kết, sơ kết do Tổng Liên đoàn tổ chức.

2.3. Công đoàn ngành Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh, khi quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của Liên đoàn Lao động tỉnh, thì có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đó.

3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất;

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua;

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền thưởng của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

Điều 53. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng

1. Cá nhân, tập thể kê khai gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- a. Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- b. Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

Điều 54. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn tỉnh ban hành theo Quyết định số 160-QĐ/LĐLĐ ngày 26/12/2016 của Liên đoàn Lao động tỉnh Hòa Bình.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy chế này.

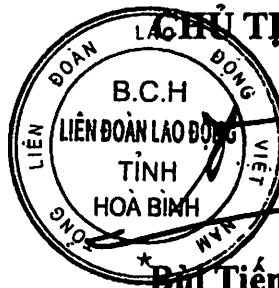
Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động tỉnh để xem xét giải quyết. /26

Nơi nhận:

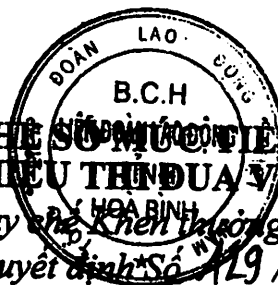
- Tổng Liên đoàn; HĐ TĐKT tỉnh;
- LĐLĐ các huyện, TP, Công đoàn ngành;
- Các Ban chuyên đề LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban CS- PL.

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH



Bùi Tiến Lực



Phụ lục
HỆ SƠ MỨC TIỀN THƯỞNG KÈM THEO
DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG
 (Đính kèm Quy chế Khen thưởng của Công đoàn tỉnh Hòa Bình ban hành
 kèm theo Quyết định Số 119/QĐ-LĐLĐ ngày 06 tháng 6 năm 2018
 của Ban chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh)

STT	Danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng	Hệ số mức tiền thưởng
I.	Danh hiệu thi đua	
1.	Chiến sĩ thi đua toàn quốc	4,5
2.	Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn	3,0
3.	Chiến sĩ thi đua cơ sở	1,0
4.	Tập thể lao động xuất sắc	1,5
5.	Tập thể Lao động tiên tiến	0,8
6.	Lao động tiên tiến	0,3
7.	Cờ thi đua của Chính phủ	12,0
8.	Cờ thi đua Tổng Liên đoàn: - Toàn diện - Chuyên đề	8,0 4,0
9.	Cờ thi đua LĐLĐ tỉnh; CĐ ngành TW: - Toàn diện - Chuyên đề	4,0 2,0
II.	Hình thức khen thưởng	
1.	Huân chương Sao vàng: - Tập thể.: - Cá nhân	92,0 46,0
2.	Huân chương Hồ Chí Minh: - Tập thể. - Cá nhân	61,0 30,5
3.	Huân chương Độc lập hạng Nhất: - Tập thể - Cá nhân	30,0 15,0
4.	Huân chương Độc lập hạng Nhì: - Tập thể - Cá nhân	25,0 12,5

5.	Huân chương Độc lập hạng Ba:	- Tập thể	21,0
		- Cá nhân	10,5
6.	Huân chương Lao động hạng Nhất:	- Tập thể	18,0
		- Cá nhân	9,0
7.	Huân chương Lao động hạng Nhì	- Tập thể:	15,0
		- Cá nhân	7,5
8.	Huân chương Lao động hạng Ba:	- Tập thể	9,0
		- Cá nhân	4,5
9.	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ:	- Tập thể	7,0
		- Cá nhân	3,5
10.	+ Bằng khen toàn diện của TLĐ:	- Tập thể	2,0
		- Cá nhân	1,0
	+ Bằng khen chuyên đề của TLĐ:	- Tập thể	1,4
		- Cá nhân	0,7
11.	Bằng Lao động sáng tạo		1,3
12	“Kỷ niệm chương vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”		0,6
13	Bằng khen của LĐLĐ tỉnh, TP; CĐ ngành TW:		
	+ Bằng khen toàn diện:	- Tập thể.	1,0
		- Cá nhân.	0,5
	+ Bằng khen chuyên đề:	- Tập thể	0,8
		- Cá nhân	0,4
14	Giấy khen của Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở:		
		- Tập thể	0,6
		- Cá nhân	0,3
15	Giấy khen của Công đoàn cơ sở	- Tập thể	0,3
		- Cá nhân	0,15